

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ QUÁ TRÌNH TỘC NGƯỜI CỦA CÁC NHÓM THÁI VIỆT NAM

HOÀNG LƯƠNG

Cho đến nay, về quá trình tộc người của các nhóm Thái Việt Nam vẫn còn là vấn đề đang được tranh luận, cần được tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu thêm. Gần đây, nhiều nhà nghiên cứu về người Thái ở trong nước và trên thế giới đã có những ý kiến tập trung vào 3 quan điểm sau đây. Các quan điểm đó đúng, sai ở chỗ nào, trong phạm vi bài này chúng tôi chưa đề cập đến. Ở đây chỉ xin được tóm lược lại và trình bày thêm một số suy nghĩ cá nhân về các quan điểm này (1).

1. Xưa nay, nhiều người vẫn cho rằng : người Thái Việt Nam là từ Nam Trung Quốc di cư sang bằng nhiều đường, nhiều đợt khác nhau. Đợt muộn nhất và rõ rệt nhất là đợt thiên di của ngành Thái Đen do tù trưởng Lạng Chượng dẫn đường (xem Quám tố mường = Kể chuyện bản mường), vào Việt Nam từ khoảng thế kỷ thứ XIII. Chính từ đợt thiên di này đã làm thay đổi hẳn Bản đồ phân bố các thành phần dân tộc ở miền Tây Bắc nước ta và họ là thành phần Thái chủ yếu không chỉ có ảnh hưởng và vai trò quan trọng trong các nhóm Thái ở Việt Nam mà còn có vai trò quan trọng đối với các nhóm Thái trên thế giới.

Nhưng, nếu vậy sẽ không thể giải thích được sự tham gia một cách tích cực của các yếu tố Thái vào sự hình thành và phát triển văn hoá Việt Nam nói chung. Người Thái phải có mặt ở Việt Nam rất sớm (nếu không nói là từ thời cổ đại) thì quá trình tiếp biến văn hoá đó mới có điều kiện thực hiện sâu sắc như hiện nay.

2. Quan điểm thứ hai cho rằng người Thái có mặt ở Việt Nam từ thời cổ đại mà trung tâm của họ là ở Mường Thanh (Điện Biên Phủ) và gọi Mường Thanh là Mường Then (Mường gốc, mường Trời của các nhóm Thái Đông Nam Á). Quan điểm này căn cứ chủ yếu trên các tư liệu của truyền thuyết quả "Tạ pụng" (quả bầu mẹ). Như vậy, theo quan điểm này, các nhóm Thái đang sinh sống ở Đông Nam Á đều từ Mường Thanh toả đi.

Theo quan điểm này thì có mấy điểm cần bàn như sau :

- Truyền thuyết là một nguồn sử liệu, song không thể căn cứ vào nguồn sử liệu mang tính chất nửa thực nửa hư như thế để kết luận một vấn đề khoa học. Dù sao, từ truyền thuyết đến sự thực lịch sử là một khoảng cách.

- Trong tiếng Thái "Then" là ông Trời, "Mường Then" cũng là Mường Trời - một mường chỉ có trong tâm linh chứ không có thật. Mặt khác, trong dân gian Thái chưa bao giờ đồng nhất Mường Thanh với Mường Then và không ai nhầm từ "Thanh" ra "Then" hoặc trong hàng ngàn câu trong "Quám tố mường" (kể chuyện bản mường) ghi chép về quá trình xâm nhập đất Tây Bắc của nhóm Thái Đen của Lạng Chượng cũng không hề có một từ nào gọi Mường Thanh là Mường Then.

- Từ "Then" tồn tại phổ biến trong tâm linh của tất cả các nhóm Thái trên thế giới và đều chung một ý nghĩa như nhau: ông trời (một vị thần, chứ không phải là người thật). Vì vậy, không thể cho rằng, các nhóm đó nhắc đến "mường then" có nghĩa là nhắc đến Mường Thanh - Điện Biên Phủ. Từ đó kết luận rằng họ đều từ cái Mường Then (Điện Biên Phủ) này mà toả đi khắp nơi. Đây là ý kiến hoàn toàn suy diễn, mơ hồ.

3. Hiện nay, nhiều người đang chú ý tới quan niệm cho rằng sự hình thành các nhóm Thái ở Việt Nam chia làm 3 lớp như sau:

- Ở Việt Nam có người Thái sinh sống từ thời cổ đại. Họ là cư dân bản địa và tụ cư ở các thung lũng ven sông, suối như sông Thao, sông Đà, sông Lô, sông Chảy, sông Mã... từ lâu đời. Họ chính là chủ nhân ông của nền văn hoá lúa nước phát triển từ sớm. Chính họ mới là lớp cư dân đã cùng các tộc người khác từ thuở đó khai phá, dựng xây nên nền văn hoá Việt Nam điển hình là nền văn minh sông Hồng.

- Lớp thứ hai là lớp một số nhóm Thái Trắng (Lai Châu) và những nhóm tương tự từ Vân Nam (Trung Quốc) thêm vào những năm đầu công nguyên. Nhóm này không phổ biến mà tụ lại chỉ một số nơi ở Tây Bắc như Mường Lay, Phong Thổ (Lai Châu), Quỳnh Nhai (Sơn La) và Than Uyên (Lào Cai).

- Lớp thứ 3 là lớp cư dân Thái Đen theo tù trưởng ở Lạng Chượng vào Việt Nam khoảng thế kỷ thứ XIII. Lớp này đã bổ xung vào các nhóm bản địa ở Tây Bắc và làm phong phú thêm bức tranh phân bố tộc người ở đây.

-Theo quan điểm riêng của chúng tôi sau cuộc khảo sát thực tế vừa qua đã củng cố thêm những suy nghĩ trước đây mà chúng tôi đã có dịp trình bày trong luận án Phó tiến sĩ của mình ⁽²⁾ là các nhóm Thái kéo thành một dải từ tả ngạn sông Thao như Văn Bàn, Hưng Khánh, Thượng Bằng La (Yên Bái) đến Mường Tấc, Mường Vạt, Mường Xang (Sơn La) xuống tận Mai Châu (Hoà Bình) vào Quan Hoá, Thường Xuân, Bá Thước, Lang Chánh (Thanh Hoá) rồi đến Quỳnh Châu, Tương Dương, Kỳ Sơn, Con Cuông... (Nghệ An), họ là di duệ của lớp Thái cổ đã sinh sống ở Việt Nam từ thời cổ đại. Chính tổ tiên họ đã là lớp cư dân cùng chung sức với các tộc người khác ở thời đó tạo dựng nên nền văn minh sông Hồng. Tất nhiên, để kết luận đó thêm cơ sở khoa học còn cần bổ sung nhiều cứ liệu và công sức tìm hiểu nghiên cứu thêm của nhiều người, nhiều ngành khoa học khác. Song, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi muốn thông qua các nguồn tư liệu về một số nhóm Thái ở Thanh Hoá, Nghệ An (nhất là hai nhóm Hàng Tổng và Man Thanh ở Con Cuông - Nghệ An) để thử trả lời một câu hỏi nhỏ là người Man Thanh và người Hàng Tổng là ai? Vì trước đây có một số người cho rằng họ không phải là người Thái.

- Người Man Thanh và người Hàng Tổng đều tự nhận là người Thái. Nhưng do quá trình cộng cư lâu dài với các dân tộc khác nên nhiều yếu tố truyền thống của tộc người bị phủ lên một lớp mới. Sau đây là một số yếu tố truyền thống cơ bản còn lại trong họ.

-Những yếu tố truyền thống cơ bản còn lại khá nhiều. Sau đây chỉ là những yếu tố cơ bản điển hình nhất:

+ Các dòng họ ở đây là các dòng họ thuần Thái. Họ Lương và họ Lô hay Lò vẫn là hai dòng họ có thế lực về thần quyền và chính quyền. Tục ngữ Thái tổng kết "Lương hết mo, Lò hết tạo" (Lương làm mo, Lò làm tạo) với nghĩa là họ vẫn là những dòng họ có thế lực trong xã hội Thái truyền thống. Thực ra, trong xã hội xưa giữa thần quyền và chính quyền chưa tách biệt rõ ràng. Trong xã hội ấy người nắm chính quyền

mà không dựa vào thân quyền, thì người đó khó có thể thống trị được. Sau này, bộ máy quan liêu phát triển, họ có thể lấn át thân quyền trên danh nghĩa, nhưng về thực chất họ vẫn cần dựa vào thân quyền để tồn tại và phát triển. Ông Cai tổng ở Mường Quả vừa là Châu mường (chủ mường), vừa là "Po mường" (bố mường). "Châu mường" là chính quyền và "Po mường" là thân quyền, hai chức năng, hai quyền lực đó quyện chặt làm một và được ông cai tổng khôn khéo thâu tóm vào cả trong tay mình

+ Phong tục tập quán ở Mường Quả là phong tục tập quán của truyền thống Thái. Có thể nói, đó là nếp sống lâu đời của người Thái mà các nhóm Thái, Mường Quả còn bảo lưu cho đến ngày nay. Tất cả truyền thống đó còn được thể hiện một cách sinh động ở các sinh hoạt hàng ngày từ văn hoá vật chất như ăn, ở, mặc, đi lại, mang vác ... cho tới các sinh hoạt văn hoá, tinh thần ... họ đều vẫn còn rất Thái. Tất nhiên, những yếu tố ngoại lai không hiếm khiến cho một số học giả cho rằng họ không phải là Thái. Theo chúng tôi, các nhóm này không những còn bảo lưu nhiều yếu tố Thái mà họ còn thuộc các lớp Thái cổ ở Việt Nam. Hơn nữa những yếu tố đó còn mang tính phổ biến ở nhiều nhóm Thái trên thế giới. Ví dụ sau đây sẽ chứng tỏ điều đó.

Như chúng ta đã biết, chỉ riêng một số nhóm Thái ở Tây Bắc Việt Nam là có chiếc áo cóm đặc trưng : áo ngắn chít chặt với thân thể cùng hàng cúc bướm ở giữa ngực. Nhưng ngoài các nhóm này ra (3) chúng ta ít hoặc hầu như không thấy chúng ở bất cứ nơi nào khác trong các nhóm Thái trên thế giới.

Nhưng, đối với chiếc áo : "sục mạt nẹc" hay cái áo cánh mà phụ nữ hai nhóm Man Thanh và Hàng Tổng đang mặc hiện nay thì lại thấy phổ biến ở nhiều nhóm Thái trên thế giới. Chúng ta có thể thấy chúng có mặt ở nhóm Choang (Quảng Tây) và nhóm Đai (Văn Nam) Trung Quốc, thấy ở nhóm Thái Chiêng Tung (Myanmar), nhóm Thái Lạn Na (Chiêng Mai), nhóm Thái Isản (Đông Bắc Thái Lan) và phụ nữ Lào Lùm (Lào). Kiểu áo này còn là trang phục đặc trưng của các nhóm Tày, Nùng sinh sống ở Việt Nam hiện nay. Phải chăng, *chiếc áo cánh của phụ nữ Man Thanh và Hàng Tổng đang mặc hiện nay mới thật là áo phụ nữ Thái cổ truyền của tộc người.*

Một trong những đặc trưng của văn hoá tộc người có mặt ở hai nhóm Thái Mường Quả là cái viên đỏ ở gấu váy và có khi ở cổ áo và tay áo. Các nhóm Thái Tây Bắc "dấu" nó vào phía trong gấu váy, còn ở đây họ "phò" rõ ra bên ngoài chân váy, làm cho phần chân váy đẹp hẳn lên.

- Nếp nhà sàn ở Môn Sơn cũng khá điển hình, nó vẫn giữ được dáng vẻ truyền thống là thoáng mát và chỉ có 2 hàng cột, hai đầu hồi mở toang hoà chung với không khí ngoài trời. So với nếp nhà sàn Thái Đen hay các nhóm khác ở Tây Bắc lợp theo kiểu mái khum mu rùa, bịt kín bốn phía và vách thấp... là sự tiếp thu yếu tố Môn - Khơ-me, đặc biệt là của người Khơ-mú và người Mường. Riêng đối với "Khau cút" (trang trí trên hai đầu hồi) có lẽ cũng do tiếp xúc với nhóm Môn - Khơ-me mà ra. Ở Mường Quả không có chi tiết này.

- Chúng ta cũng có thể tìm thấy những yếu tố đặc trưng tộc người trong chu kỳ đời người từ khi sinh ra cho đến lúc chết, nhiều tục lệ Thái vẫn được duy trì. Đặc biệt là một số nghi thức, nghi lễ trong đám cưới và đám ma ở đây còn bảo lưu rất nhiều yếu tố truyền thống tộc người. Một số ví dụ sau đây chứng tỏ điều đó: các đứa trẻ đều được sinh ra ngay cạnh bếp lửa, đặt lên nong, nia, có kèm cái chài, cái nỏ nếu là trai, có cái giỏ cái vọt nếu là gái, sau lễ đặt tên "ệt khoăn" đứa trẻ được mẹ bế đến chân cầu thang

cắt trọc đầu để chỏm ... Thông thường tên gọi của trẻ con Thái đơn giản, mộc mạc và ít mang những biểu tượng cao xa. Ví dụ : nam thường đặt là Nọi, E, Ón, Pọt, Pẹt v.v..., gái thường đặt là Lả, Én, Ót, Út, Ủa v.v... Những tên đó khá phổ biến ở các nhóm Thái.

Lớn lên, không có đứa trẻ Thái nào không theo những nghề truyền thống của gia đình : Gái dệt vải, trai đan chài. Trai gái Thái tự do tìm hiểu, yêu đương. Khi cưới, không có cô gái Thái nào dù nghèo hèn đến đâu cũng phải mang theo về nhà chồng chăn màn, vải vóc đủ dùng cho cuộc sống gia đình sau này

Khi ốm đau, người Thái "xên" và "xú Khoăn" là chính. Có thể nói làm vía là đặc trưng của cách chữa bệnh Thái mà các "me một" là người đảm nhận. Đến lúc chết, người Thái tiễn hồn "phi khoăn" về ở với tổ tiên trên cõi Trời, họ nào tiễn theo về họ nấy. Cho nên, mo trong đám ma là một nét đặc trưng Thái. Không làm mo, hồn người chết không về với tổ tiên được. Trong tâm linh người Thái, Mừng Trời là Mừng của tổ tiên ở, vì vậy trong vũ trụ bao la, cõi Trời là cõi linh thiêng, vĩnh hằng nhất. Về Trời là về với ông bà, tổ tiên "mưa xủ pạu xủ pủ" chứ không phải "mưa xú Then" (không phải về với Then - một biểu tượng vô hình).

Điều này khác xa với quan niệm có một Mừng Trời thật tồn tại theo cơ cấu xã hội như trần gian của một số nhóm Thái, đặc biệt là Thái Đen. Có lẽ đây là sự mô phỏng với ý đồ củng cố vị trí thống trị của một giai cấp nhất định. Đối với bình dân Thái, họ chỉ biết có một mừng Trời, nơi ở của linh hồn các tổ tiên của họ. Các nhóm Thái Mừng Quả cũng quan niệm như vậy.

+ *Các lễ hội truyền thống* của người Thái Mừng Quả chủ yếu có liên quan đến các nghi lễ cầu mùa. Là cư dân nông nghiệp quần tụ đông đúc trong các thung lũng hay lòng chảo, họ có điều kiện để tổ chức các lễ hội đông vui. Lấy sự thống nhất ý chí toàn mừng, bản làm nền tảng, người Thái ở đây không tổ chức các nghi thức nghi lễ cầu mùa riêng từng gia đình mà họ tổ chức chung toàn mừng. Còn ở một số nhóm Thái khác, họ thường tổ chức riêng từng gia đình hay một nhóm gia đình. Như vậy, tính chất cộng đồng, tính chất xã hội truyền thống Thái vẫn được bảo lưu đậm đà ở đây, ít ra còn lại trong lễ hội cầu mùa.

+ *Tổ chức xã hội* : Với nền kinh tế tự cung tự cấp điển hình, người Thái ở Môn Sơn nay và Mừng Quả xưa sống trong thiết chế xã hội truyền thống gồm hai cấp : Bản và Mừng. Bản là cấp cơ sở bao gồm những nóc nhà tự cư quây quần bên nhau. Họ ràng buộc với nhau chủ yếu bằng quan hệ huyết thống hoặc trong quan hệ thân tộc. Thông thường, một bản chỉ toàn là anh em với nhau. Vì vậy, ở Môn Sơn mỗi khi gia đình nào có việc là hầu như cả bản cùng quan tâm. Họ đến với nhau, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, sự có mặt bà con hàng xóm mỗi khi nhà mình có việc là một truyền thống không thể thay đổi. Nó là trách nhiệm, là nghĩa vụ và là tình cảm chân thành đối với nhau, lúc vui cũng như lúc buồn...

Trên cơ sở quan hệ như vậy, mọi người được ông trùn bản đứng ra làm trụ cột cố kết mọi người trong bản lại với nhau như anh em một nhà. Có thể cho rằng, quan hệ trong một bản của người Thái Mừng Quả xưa kia và Môn Sơn hiện nay có thể ví như *quan hệ một gia đình lớn*. Thực ra họ đều là anh em ruột thịt với nhau chia dân ra, tách mãi thành các thành viên đông đúc như ngày nay.

↳ Vì vậy, thiết chế tổ chức bản - đơn vị cơ sở của xã hội người Thái ở Mừng Quả chỉ là thiết chế một gia đình, thật đơn giản, chất phác, mộc mạc. Đây là cái cốt lõi, là

cái nền "pụn" của xã hội Thái ở đây. Đặc biệt có một số bản chỉ có một dòng họ, mối quan hệ đó càng điển hình hơn.

Trên cơ sở thiết chế tổ chức xã hội cấp cơ sở như vậy, xưa kia tổ chức Mường ở đây gần như chức năng của một "quốc gia" thu nhỏ lại. Họ đóng kín lại và cai quản lẫn nhau dưới sự chỉ đạo tối cao của vị cai tổng vừa có uy quyền vừa phải thật mềm dẻo, khôn khéo. Cai tổng cũng là người Thái, người ở bản trung tâm của mường : bản Chiêng. Trong xã hội Thái, nhất là những vùng đóng kín như Mường Quả đây thì *quan hệ giữa các bản với nhau, kể cả bản trung tâm cũng đều là quan hệ anh em*. Có thể là quan hệ anh em ruột thịt tách ra do mở mang đất hay phổ biến hơn là do quan hệ hôn nhân.

Vì vậy, thực chất tổ chức mường tồn tại trên cơ sở giữa các bản anh em. Tính chất anh em đó bị phai nhạt dần cùng một số tên tay sai đắc lực của chính quyền cấp trên, cố tình quên đi cốt lõi tồn tại của bản mường là tình anh em.

Chức Cai tổng ở Mường Quả xưa là chức vụ do triều đình ban cấp. Nhưng, trong thực tế Cai Tổng là người Thái cho nên họ không thể sống tách biệt hoàn toàn với dân mường được. Cai tổng thường nắm cả chính quyền lẫn thần quyền. Chính quyền là bộ máy thống trị do trung ương giao cho, thần quyền là trách nhiệm và nghĩa vụ của một thành viên trong cộng đồng Thái tin cậy, cho thay mặt. Cai tổng phải biết cân bằng hai trách nhiệm đó (đối với các vùng dân tộc thiểu số, thường thường bộ máy chính quyền nghiêng về phía nghĩa vụ của một thành viên nhiều hơn). Cai tổng và bộ máy chính quyền ở Mường Quả xưa cũng như vậy.

Ở đây, chức cai tổng tương đương với một "Chầu mường" ở Tây Bắc. Bởi vì, theo chính sách chia để trị của thực dân Pháp, các chầu mường có khi là người vùng khác cử đến, nên họ ít có quan hệ với dân toàn mường.

Ở đây, có thể thấy rõ ngay một điều về sự khác nhau giữa hệ thống chính quyền ở Tây Bắc và Nghệ An. Ở Tây Bắc, dân mường chịu sự thống trị hoàn toàn của một bộ máy hành chính quan liêu thực thụ, còn ở Con Cuông (Nghệ An) bộ máy đó nấp dưới sự cai quản của quân sự, hay đúng hơn là thống trị dưới chế độ quân quản.

Chính từ sự khác nhau này sẽ giúp ta thấy được thực chất của thiết chế xã hội truyền thống ở Mường Quả rõ hơn. *Cái bộ máy chức dịch của cai tổng chỉ là hình thức bên trên, còn thực chất cả xã hội đó đang vận hành theo cơ chế tổ chức xã hội truyền thống*. Nghĩa là mức độ đậm đặc của yếu tố truyền thống còn ở Mường Quả rõ hơn, phổ biến hơn so với các mường Thái khác. Do đó, nghiên cứu xã hội Mường Quả sẽ giúp chúng ta nhiều thuận lợi hơn để nhận ra những đặc trưng truyền thống của thiết chế xã hội Thái cổ đại ở Việt Nam.

Trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ mới dám rút ra những nét nhận xét ban đầu chứ chưa có tham vọng nào lớn hơn.

Quan điểm của chúng tôi xuất phát từ các quan điểm về lịch sử hình thành người Thái.

1. Người Thái Đen ở Tây Bắc gần gũi với người Khơ-mú hơn các nhóm Thái khác.
2. Người Thái Trắng (thuộc nhóm Mường Lay) chịu nhiều ảnh hưởng của văn hoá Hán. **(xem tiếp trang 58)**